

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 1 K10 Mã lớp học 29,454 Thực hành

Môn học: CMH25 Điện tử công suất

Giáo viên: *Phạm Hồng Thạc*

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *05/07* đến *07/07*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180287	Bùi Trọng An	12/08/2000	<i>9</i>		<i>An</i>	
2	CD180324	Ngô Tiến Anh	10/01/2000	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
3	CD180185	Nguyễn Thế Anh	22/09/2000	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
4	CD180097	Phí Đình Cấn	10/01/1999	<i>9</i>		<i>Cấn</i>	
5	CD180042	Hoàng Thanh Chiến	19/09/1995	<i>10</i>		<i>Chiến</i>	
6	CD180145	Dương Quốc Chính	10/03/1997	<i>9</i>		<i>Chính</i>	
7	CD180172	Phan Chí Dân	25/12/2000	<i>0</i>			<i>RĂNG</i>
8	CD181451	Bùi Hồng Đạt	07/11/2000	<i>9</i>		<i>Dat</i>	
9	CD180084	Nguyễn Tiến Đạt	04/09/1998	<i>9</i>		<i>Dat</i>	
10	CD180113	Phùng Quốc Đạt	30/11/1999	<i>9</i>		<i>Dat</i>	
11	CD180132	Nguyễn Văn Dũng	22/10/1996	<i>9</i>		<i>Dung</i>	
12	CD180306	Nguyễn Thành Duy	02/10/2000	<i>9</i>		<i>Duy</i>	
13	CD180539	Nguyễn Văn Duy	13/03/2000	<i>9</i>		<i>Duy</i>	
14	CD180059	Đặng Trần Hải	02/10/1997	<i>9</i>		<i>Hai</i>	
15	CD180231	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/2000	<i>9</i>		<i>Hai</i>	
16	CD180124	Nguyễn Bá Hào	24/11/1999	<i>0</i>		<i>Hào</i>	<i>RĂNG</i>
17	CD183192	Nguyễn Duy Hiệp	13/09/1998	<i>9</i>		<i>Hiệp</i>	<i>Khép</i>
18	CD180222	Bùi Duy Hiếu	05/02/2000	<i>9</i>		<i>Hiu</i>	
19	CD180196	Nguyễn Danh Hiếu	21/01/2000	<i>9</i>		<i>Hiu</i>	
20	CD181524	Vũ Văn Hiếu	20/01/2000	<i>9</i>		<i>Hiu</i>	
21	CD180299	Đỗ Văn Hùng	28/07/2000	<i>9</i>		<i>Hung</i>	
22	CD180138	Hoàng Văn Hùng	09/04/1998	<i>9</i>		<i>Hung</i>	
23	CD181536	Nguyễn Văn Hùng	07/07/2000	<i>9</i>		<i>Hung</i>	
24	CD180286	Nguyễn Văn Long	06/02/2000	<i>9</i>		<i>Long</i>	
25	CD180125	Vũ Thành Luân	28/12/1999	<i>9</i>		<i>Luân</i>	
26	CD180526	Phí Văn Lực	21/08/2000	<i>9</i>		<i>Luc</i>	
27	CD181923	Nguyễn Thị Khánh Ly	17/05/2000	<i>9</i>		<i>Ly</i>	
28	CD180493	Nguyễn Quang Nam	02/11/2000	<i>9</i>		<i>Nam</i>	
29	CD181435	Vũ Phương Nam	05/02/1998	<i>9</i>		<i>Nam</i>	
30	CD181529	Lê Trọng Phú	02/02/2000	<i>9</i>		<i>Phu</i>	
31	CD181479	Phạm Minh Phúc	27/09/2000	<i>9</i>		<i>Phu</i>	
32	CD180308	Đỗ Hoàng Quân	25/10/2000	<i>9</i>		<i>Quan</i>	
33	CD181489	Đỗ Văn Quảng	27/01/2000	<i>9</i>		<i>Quang</i>	
34	CD181438	Bùi Trung Sơn	24/08/2000	<i>9</i>		<i>Son</i>	
35	CD181526	Phạm Văn Tân	15/03/2000	<i>9</i>		<i>Tan</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180114	Trịnh Đắc Thái	29/09/1999	9		Thái	
37	CD181503	Nguyễn Đức Thắng	21/08/2000	9		Thắng	
38	CD180144	Nguyễn Văn Thành	30/09/1997	9		Thành	
39	CD180215	Nguyễn Đăng Tiến	05/02/2000	9		Tiến	
40	CD181512	Nguyễn Hồng Tiến	07/02/2000	9		Tiến	
41	CD181508	Nguyễn Thanh Tiến	09/11/2000	0			YANG
42	CD180191	Nguyễn Đạt Trung	14/02/1997	9		Trung	
43	CD181474	Ngô Tiến Trường	30/11/2000	9		Trường	
44	CD171959	Đặng Minh Tú	04/05/1999	9		Tú	
45	CD182252	Nguyễn Thị Hoài Tú	11/08/2000	9		Tú	
46	CD173907	Đỗ Xuân Tuấn	22/11/1998	0			YANG
47	CD180054	Vũ Văn Việt	06/05/1999	9		Việt	
48	CD181507	Triệu Quang Việt	30/01/2000	9		Việt	

Tổng số SV tham gia thực hành.....44.....
Số sinh viên đạt:.....44.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....14/07/20.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Hồng Thái

TRƯỞNG KHOA

CHU NHIỆM KHOA
PGS. Tống Như